

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đào tạo năm 2024

#### A. TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

##### I. TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG: Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Thời gian đào tạo: 2.5 năm (riêng nhóm ngành Y – Dược: 3 năm).

TT	Ngành/ngành	Mã ngành/ ngành	TT	Ngành/ngành	Mã ngành/ ngành
<b>I. Nhóm ngành Công nghệ - Kỹ thuật</b>			8	Điều dưỡng	6720301
1	Điện công nghiệp	6520227	<b>III. Nhóm ngành Nghiệp vụ - Du lịch</b>		
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	9	Công tác xã hội	6760101
3	Công nghệ ô tô	6510216	10	Hướng dẫn du lịch	6810103
4	Công nghệ thông tin (UDPM)	6480202	11	Quản trị khách sạn	6810201
5	Công nghệ hàn (Hàn)	6520123	12	Kế toán doanh nghiệp	6340302
6	Kỹ thuật xây dựng	6580201	<b>IV. Nhóm ngành Nông - Lâm nghiệp</b>		
<b>II. Nhóm ngành Y- Dược</b>			13	Bảo vệ thực vật	6620116
7	Dược	6720201	14	Công nghệ sinh học	6420202

##### II. TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP: Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS/ THPT hoặc tương đương.
- Thời gian đào tạo: 2 năm

TT	Ngành/ngành	Mã ngành/ ngành	TT	Ngành/ngành	Mã ngành/ ngành
<b>I. Nhóm ngành Công nghệ - Kỹ thuật</b>			9	Máy thời trang	5540205
1	Điện công nghiệp	5520227	10	Quản trị khách sạn	5810201
2	Công nghệ ô tô	5510216	<b>III. Nhóm ngành Nông - Lâm nghiệp</b>		
3	Công nghệ hàn (Hàn)	5520123	11	Bảo vệ thực vật	5620116
4	Cắt gọt kim loại (GCCCK)	5520121	12	Thú y	5640101
5	Kỹ thuật máy nông nghiệp	5520102	<b>IV. Nhóm ngành Văn hoá nghệ thuật</b>		
6	Công nghệ thông tin (UDPM)	5480202	13	Biểu diễn nhạc cụ PT (Guitar)	5210217
7	Kỹ thuật xây dựng	5580201	14	Biểu diễn nhạc cụ TT (Trống)	5210216
<b>II. Nhóm ngành Nghiệp vụ - Du lịch</b>			15	Thanh nhạc	5210225
8	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207			

#### III. TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

- Đối tượng: Người từ đủ 15 tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khoẻ phù hợp với nghề cần học.
- Thời gian đào tạo: 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng (sơ cấp bậc 1, 2, 3).
- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển và được thực hiện nhiều lần trong năm.

TT	Ngành/ ngành	TT	Ngành/ ngành	TT	Ngành/ ngành
1	Công nghệ hàn (Hàn)	9	Giám đốc HTX nông nghiệp	17	Trồng trọt và BVTV
2	SC thân xe và sơn ô tô	10	NV du lịch cộng đồng	18	Chăn nuôi, Thú y
3	Sửa chữa xe máy	11	Nghiệp vụ lễ tân	19	Dàn dựng NT mùa QC
4	SC lắp ráp, máy tính	12	Nghiệp vụ buồng	20	Ca múa nhạc TT dân tộc TN
5	KT máy nông nghiệp	13	Nghiệp vụ phục vụ bàn	21	Lái xe ô tô hạng B1
6	Kỹ thuật xây dựng	14	Kỹ thuật chế biến món ăn	22	Lái xe ô tô hạng B2



TT	Ngành/ nghề	TT	Ngành/ nghề	TT	Ngành/ nghề
7	Điện công nghiệp	15	Máy công nghiệp	23	Lái xe ô tô hạng C
8	Điện dân dụng	16	Tin học văn phòng		

**IV. ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN:** Nhà trường nhận hồ sơ và mở lớp đào tạo thường xuyên khi người học có nhu cầu và đảm bảo số lượng học viên/lớp học.

**V. ĐẠI HỌC:** Nhà trường thực hiện liên kết với một số trường đại học uy tín trong nước để mở các lớp đào tạo Đại học liên tục trong năm cho các ngành/ nghề theo nhu cầu của người học. Liên hệ: 02693501047 hoặc Cô Đinh Thị Ngoan: 0372145899.

### B. QUYỀN LỢI NGƯỜI HỌC

1. Theo Nghị định số 81/2021/ND-CP, ngày 27/08/2021 và Nghị định số 97/2023/ND-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/ND-CP. Mức học phí tạm thu như sau:

TT	Trình độ cao đẳng	Trình độ trung cấp	Học phí (đồng/tháng)	
			Cao đẳng	Trung cấp
1	Điện công nghiệp	Điện công nghiệp	109.200	75.300
2	Công nghệ Ô tô	Công nghệ ô tô		
3	Công nghệ Hàn (Hàn)	Công nghệ Hàn (Hàn)		
4	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	105.000	
5	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Cắt gọt kim loại		
6	Dược	Kỹ thuật chế biến món ăn	72.300	43.800
7	Điều dưỡng	Kỹ thuật may thời trang		
8	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ thực vật	364.000	251.000
9	Công nghệ sinh học	Thú y		
10	Hướng dẫn du lịch	Kỹ thuật máy nông nghiệp	241.000	46.800
11	Công nghệ thông tin (UDPM)	Công nghệ thông tin (UDPM)		
12	Quản trị khách sạn	Quản trị khách sạn	241.000	46.800
13	Công tác xã hội	Biểu diễn nhạc cụ PT (Guitar)		
14	Kế toán doanh nghiệp	Biểu diễn nhạc cụ TT (Trống)		
15		Thanh nhạc		

2. Chế độ miễn giảm học phí và các chính sách học nghề, học bổng, hỗ trợ học tập thực hiện theo quy định của nhà nước.

3. Cơ hội việc làm: HSSV được tham gia thực tập tại doanh nghiệp trong quá trình học tập và được Nhà trường tư vấn, giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp.

### C. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 01/3/2024 đến ngày 30/11/2024.
- Thời gian nhập học: Dự kiến tháng 9/2024 (Nhà trường sẽ có thông báo sau).
- Địa điểm nhận hồ sơ: Tại các địa điểm đào tạo của Nhà trường.
  - Trụ sở chính: Khu đô thị Diên Phú, TP. Pleiku, Gia Lai, ĐT: 0269.6296999;
  - Đường Cách mạng tháng Tám, TP. Pleiku, Gia Lai, ĐT: 02693.756.088;
  - 279 Hoàng Hoa Thám, Thị xã An Khê, ĐT: 02693.532.219;
  - 69 Nguyễn Huệ, Thị xã Ayun Pa, ĐT: 02693.652.882.

### D. LIÊN HỆ

- Website: [www.cdgl.edu.vn](http://www.cdgl.edu.vn).
- Fanpage: Trường Cao đẳng Gia Lai.
- Điện thoại: 0269.629699

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công bố, [www.cdgl.edu.vn](http://www.cdgl.edu.vn);
- Lưu: VT.

